TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-DS	*T, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; thường trú: 73/10 Lê Trọng T, phường S, quận T, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Bá T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 79, đường Lái Thiêu 103, Tổ 11, khu phố H, phường L, thành phố T, tỉnh B – là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 21/4/2023).

- Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 1989; địa chỉ: 64D ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1983; địa chỉ: 91/1B khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Minh Th và bà Nguyễn Thị Mộng L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ tổng cộng là 172.160.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số

tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí:

- Ông Nguyễn Minh Th và bà Nguyễn Thị Mộng L liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.304.000 đồng (Bốn triệu ba trăm lẻ bốn nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 4.265.000 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004486 ngày 09/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh B.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Chánh án (để báo cáo);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Trung Tín